

Số: 10 /KH-CTCTTL-QLKT

Trà Vinh, ngày 29 tháng 11 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Vận hành các công đầu mối đảm bảo nguồn nước tưới
cho sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Công văn số 3572/UBND-NN ngày 23/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác phòng, chống xâm nhập mặn mùa khô năm 2019-2020.

Căn cứ Quyết định 2324/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác vận hành các công đầu mối sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quy chế kèm theo;

Căn cứ Kế hoạch số :1024 /KH-SNN ngày 13/11/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh về việc Tăng cường các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

A. DỰ BÁO SƠ BỘ TÌNH HÌNH XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ NĂM 2019-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Theo dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn vùng ĐBSCL của Viện khoa học thủy lợi Miền Nam thì :

- Mùa khô năm 2019-2020 có khả năng thuộc năm thủy văn có dòng chảy nhỏ so với TBNN; do đó diễn biến mặn khá phức tạp (xâm nhập sớm, sâu và biến động bất thường) nhất là những ngày triều cường kết hợp gió mạnh.

- Từ tháng 12/2019: Các vùng cách cửa biển 30-40 km đã có mặn vượt quá 4g/l vào thời kỳ triều cường; còn khi triều thấp, chân triều vẫn có thể xuất hiện nước ngọt nhưng khả năng lấy được ngọt hạn chế. Từ tháng 01/2020 trở đi, các vùng này hầu như không thể lấy nước từ các cửa sông, có thể gây ra tình trạng thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Các vùng cách cửa biển 45-65 km, từ tháng 01/2020 đến tháng 4-5/2020 có khả năng bị mặn >4g/l xâm nhập. Nếu mùa mưa đến chậm, xâm nhập mặn có thể kéo dài đến tháng 6/2020. Các vùng cách cửa biển xa hơn 70-75 km, trong thời gian này tuy ít bị mặn 4g/l xâm nhập nhưng cũng cần chú ý đến các đợt triều cường kết hợp gió chướng thổi mạnh và đây vẫn là vùng mặn xâm nhập dưới 4g/l, sẽ gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất nhất là cây ăn trái và hoa màu.

Cụ thể dự báo xâm nhập mặn trên các sông chính trên địa bàn tỉnh như sau:

- Trên sông Cổ Chiên (cửa Cung Hầu) từ tháng 01 đến 5/2020:

TT	Trạm/Vị trí (km)	Độ mặn lớn nhất trong tháng(g/l)						Dự báo nguồn nước
		Tháng 12/2019	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	
1	Long Hòa (20)	12-14	15-17	16-18	19-22	20-22	16-18	- Mặn cao suốt mùa khô
2	Trà Vinh (30)	7-9	10-13	15-17	14-16	10-12	8-10	- Tháng 12 vào những lúc triều thấp có khả năng xuất hiện nước ngọt; - Từ tháng 01 trở đi không còn khả năng xuất hiện nước ngọt.
3	Long Đức (40) (C.Láng Thè)	6-8	10-12	13-15	12-14	10-12	8-10	- Đến giữa tháng 1, vào những lúc triều thấp vẫn còn khả năng xuất hiện nước ngọt, - Từ tháng 01 trở đi ít còn khả năng xuất hiện nước ngọt.
4	Đức Mỹ (50) C. Cái Hóp	5-7	8-10	11-13	10-12	8-10	6-8	- Tháng 1, vào những lúc triều thấp vẫn còn khả năng xuất hiện nước ngọt, - Cuối tháng 01 trở đi đến tháng 3 Khu vực lân cận cống Cái Hóp ít còn khả năng lấy được nước ngọt

- Trên sông Hậu (cửa Định An) từ tháng 01 đến 5/2020

TT	Trạm/Vị trí (km)	Độ mặn lớn nhất trong tháng(g/l)						Dự báo nguồn nước
		Tháng 12/2019	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	
1	Tân Hòa (40) (C.Cần Chông)	6-8	10-12	14-16	15-16	11-13	8-10	-Tháng 12, đầu Tháng 1 nước ngọt vẫn xuất hiện lúc triều thấp (nhất là kỳ triều kém); -Từ tháng 01 trở đi, mặn cao, cống Cần Chông không còn có khả năng lấy nước ngọt.

2	Ninh Thới (50) Cổng Rạch Rum	3-5	6-8	10-12	9-11	7-9	5-7	- Tháng 12 nước ngọt vẫn xuất hiện khá thường xuyên, một số ngày triều cao mặn có khả năng trên 4g/l. - Từ tháng 2-3 trở đi mặn cao, nước ngọt ít xuất hiện
3	An Phú Tân (60) (Vàm Bông Bót)	1-2	3-5	5-7	6-8	5-7	4-6	- Tháng 12 nước ngọt vẫn xuất hiện khá thường xuyên, mặn chỉ ảnh hưởng lúc triều cao. - Tháng 01 nước ngọt vẫn xuất hiện lúc triều thấp, trừ những thời điểm triều cường độ mặn > 4g/l. - Từ tháng 2 trở đi mặn cao, nước ngọt ít xuất hiện

B. KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ NĂM 2019-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Để đảm bảo làm tốt công tác ngăn mặn, trữ ngọt nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại do hạn hán và xâm nhập mặn sâu vào nội đồng ảnh hưởng đến phần diện tích sản xuất và dân sinh trong vùng dự án Nam Măng Thít đặc biệt là các trà lúa Đông Xuân 2019-2020 và vụ lúa Hè Thu trong mùa khô năm 2019-2020, Công ty đề ra các giải pháp để phòng, chống hạn mặn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố như sau :

I. Phương án vận hành chung các cống đầu mối

Nhiệm vụ là tập trung mọi nguồn lực cho công tác vận hành công trình thủy lợi ngăn mặn, trữ ngọt và dẫn ngọt phục vụ các trà lúa Đông Xuân năm 2019-2020, Hè Thu năm 2020 và dân sinh trong vùng dự án Nam Măng Thít trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến hết tháng 6/2020.

Việc vận hành các công trình cống đầu mối được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống và không chia cắt theo địa giới hành chính.

Với các biện pháp chủ yếu :

1. Kể từ đầu tháng 01/12/2019 các cống đầu mối ven sông Tiền, sông Hậu trên địa bàn toàn tỉnh chuyển sang chế độ vận hành cửa cống theo hướng tích

nước ngọt, hạn chế tiêu xỏ (chủ động lấy nước vào và hạn chế tiêu xả ra) sao cho mực nước nội đồng các cống khi tích nước là với mực nước $\geq +0,5$ m, riêng trong cống Cần Chông là $+0,8$ m, để đảm bảo có nguồn nước ngọt đệm trong nội đồng.

2. Tăng cường kiểm tra các công trình, nhất là công trình công đầu mỗi xung yếu, các điểm cống, bọng có nguy cơ rò rỉ xâm nhập mặn để phát hiện và xử lý kịp thời; Thực hiện tốt việc bồi trơn, bảo dưỡng các bộ phận công trình đáp ứng yêu cầu vận hành nhanh và an toàn; Kết hợp khai thông, giải phóng các chướng ngại vật trong hệ thống công trình nhất là trong các hệ thống kênh trục chính, kênh cấp 2.

3. Tiến hành đóng triệt (hàn khóa chốt) tất các cửa cống khi phát hiện mặn xuất hiện trên địa bàn các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Tiểu Cần, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh; mặn $\geq 1.0\text{‰}$ trên các sông trục chính xuất hiện đến đâu thì đóng khóa cửa đến đó (trừ một số cống phục vụ nuôi thủy sản của huyện Cầu Ngang như Bến Chùa, Thâu Râu, Vinh Kim, Chà Và nhưng phải kiểm soát chặt chẽ xâm nhập mặn qua các cống nội đồng), cụ thể như sau :

- Huyện Duyên Hải, Thị xã Duyên Hải: cống Lộ đá, Cống La Bang.

- Huyện Cầu Ngang: cống Vĩnh Bình, Rạch Rập, Cá Trê, Lung Mít, Phú Thứ, Trà Cuôn, Ông Tà, Bình Tân, Bào Sen, Lạc Hoà, Tầm Vu, Tân Lập (trừ cống Hiệp Hoà không hàn khoá để hỗ trợ tiêu xỏ phèn khi thật cần thiết).

- Huyện Trà Cú: cống Trà Cú, Vàm Buôn, Mù U, Bắc Trang, Hàm Giang, Đại An.

- Huyện Châu Thành: cống Điệp Thạch, Rạch Kinh, Ngãi Hoà, Ngãi Hiệp, Nhà Thờ, Bà Trâm, Bà Thau, Ba Tiêu, Hai Nhon, Hai Thức (trừ cống Đa Lộc, Tầm Phương để có thể vận hành tiếp nước khi điều kiện cho phép và hỗ trợ tiêu xỏ phèn khi thật cần thiết).

- Huyện Tiểu Cần: cống Trẹm, Cầu Sắt, Út Cầu, Trẹm Nhỏ (trừ cống Cần Chông để chủ động tiêu, tiếp nước khi điều kiện cho phép và tạo điều kiện giao thông thủy).

- Thành phố Trà Vinh : cống Rạch Cầu Kinh

- Huyện Cầu Kè : Tất cả các cống dưới đê sông Hậu (trừ cống Mỹ Văn và Rạch Rum không hàn khoá cửa để vận hành hỗ trợ tiếp ngọt khi điều kiện cho phép)

4. Tăng cường kiểm tra độ mặn, cột nước trên các trục kênh chính ở nội đồng ở các huyện, riêng các cống đầu mỗi trọng yếu thì việc kiểm tra mặn, cột nước được thực hiện 1 ngày 2 lần vào lúc đỉnh triều, cụ thể gồm các cống : cống Trà Cú, Mù U, Vàm Buôn, Bắc Trang huyện Trà Cú; cống Cần Chông, Trẹm huyện Tiểu Cần; cống Mỹ Văn, Rạch Rum, vàm Bông Bót, Tân Dinh huyện Cầu Kè; cống Rạch Kinh, Bà Trâm, Nhà Thờ, Ngãi Hoà, Ngãi Hiệp, Đa Lộc, Tầm

Phương, Vàm Hưng Mỹ huyện Châu Thành; cống Rạch Cầu Kinh, Diệp Thạch, vàm Trà Vinh thành phố Trà Vinh; cống Láng Thέ, Cái Hóp huyện Càng Long.

5. Nhằm để đảm bảo mực nước đēm trong nội đồng, cần phải thực hiện việc vận hành tiếp ngọt chủ yếu từ nguồn kênh Trà Ngoa từ sông Măng Thít dẫn về kết hợp với tranh thủ tiếp nước ngọt từ các cống Láng Thέ, Cái Hóp, Cần Chông, Rạch Rum, Mỹ Văn khi độ mặn cho phép, khi độ mặn ngoài sông vượt ngưỡng thì đóng cửa cống để ngăn mặn. Cụ thể phương án vận hành các cống trên để tiếp nước như sau :

- Cống Láng Thέ, Cái Hóp, H.Càng Long; cống Cần Chông, H.Tiểu Cần:

+ Trong điều kiện bình thường (không có mặn) : Tổ chức vận hành cống theo nhu cầu thực tế để phục vụ cho sản xuất; giao thông thủy và cải tạo môi trường nước (chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xả ra)

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông $\leq 1\text{‰}$: Vận hành cho vào 1÷4 cửa, tùy điều kiện thực tế có thể vận hành cho ra từ 1÷2 cửa.

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông $>1\text{‰}$: Vận hành cho đóng triệt cửa (vào 0 ra 0) để ngăn mặn, tránh mặn xâm nhập sâu vào nội đồng.

- Cống Mỹ Văn, Rạch Rum huyện Cầu Kè:

+ Trong điều kiện bình thường (không có mặn): Tổ chức vận hành cống theo nhu cầu thực tế để phục vụ cho sản xuất; giao thông thủy và cải tạo môi trường nước (chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xả ra).

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông $\leq 1 \text{‰}$: Vận hành cho vào từ 1÷2 cửa, tùy điều kiện thực tế có thể đóng trừ hoặc có thể cho ra 1 cửa.

+ Độ mặn (của con nước trước liên kề) tại vàm sông $>1 \text{‰}$: Đóng triệt cửa (không cho vào, không cho ra).

6. Việc vận chuyển hàng hoá, nông sản và đi lại bằng giao thông thủy được thực hiện ngày 1 lần vào thời điểm giao nhau giữa nước lớn và nước ròng (vào ban ngày) ở các điểm cống (Cần Chông mở: 2 cửa, Cái Hóp mở: 2 cửa, Láng Thέ mở: 2 cửa)

7. Phương án vận hành các cống đầu mối được đưa ra như trên, tuy nhiên, tùy điều kiện thực tế và số liệu quan trắc được mà quyết định thời điểm đóng mở các cống, cũng như số lượng cửa cống cần đóng, mở cho phù hợp.

II. Phương án bố trí nhân lực; điểm quan trắc, chế độ quan trắc; chế độ thông tin báo cáo.

II.1. Phương án bố trí nhân lực, nhân sự

1. Phòng Quản lý Khai Thác

- Phân công cán bộ quan trắc độ mặn, cột nước nội đồng các huyện Tiểu Cần, Trà Cú, Duyên Hải, Châu Thành, Cầu Ngang và Càng Long 02 lần/tuần .

- Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra giám sát công tác vận hành công trình, giờ giấc làm việc của các quản lý cống ; Giám sát việc lưu trữ số

liệu, niêm yết công khai lịch vận hành, kế hoạch vận hành và các số liệu quan trắc; Giám sát việc thực hiện lịch vận hành và kế hoạch vận hành cửa cống của các công đầu mối .

- Phân công cán bộ trực tại Phòng Quản lý khai thác thường xuyên kể cả ngày thứ 7, Chủ nhật để cập nhật, tổng hợp, xử lý thông tin và báo cáo số liệu trong thời gian xảy ra hạn, mặn .

2. Đội Duy tu sửa chữa công trình

- Phối, kết hợp phòng Quản lý khai thác, xí nghiệp, trạm thủy nông các huyện, thị xã thành phố tiến hành đóng triệt các cửa cống (hàn khoá chốt) khi phát hiện mặn xuất hiện trên địa bàn các huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Tiểu Cần, thành phố Trà Vinh theo đúng kế hoạch (mặn xuất hiện đến đâu hàn khoá đến đó).

- Phân công cán bộ trực 24/24 giờ trong thời điểm xảy ra khô hạn, mặn; thường xuyên kết hợp Phòng Quản lý khai thác, Xí nghiệp, trạm Thủy nông các huyện, thành phố kiểm tra, sửa chữa kịp thời các hư hỏng đột xuất các công trình thủy lợi .

3. Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố

- Phân công cán bộ lãnh đạo Xí nghiệp, Trạm Thủy nông thường trực 24/24 giờ trong thời gian xảy ra hạn mặn.

- Phân công và tăng cường các thủ công chính tại các công đầu mối các huyện, thành phố trực 24/24 giờ mỗi ngày để đảm bảo làm tốt công tác bảo vệ, vận hành, quan trắc mặn, cột nước, lưu trữ số liệu; Niêm yết công khai kế hoạch vận hành lịch vận hành, số liệu quan trắc mặn, cột nước tại nhà quản lý cống .

- Phân công cán bộ trực xí nghiệp, trạm thủy nông trực tổng hợp số liệu 24/24 giờ kể cả các ngày thứ 7, Chủ Nhật, ngày lễ, tết trong thời gian xảy ra hạn mặn; Cử cán bộ thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất trong khu vực mình quản lý ; Kiểm tra và đề xuất xử lý triệt để các điểm cống, bông... có nguy cơ xâm bị nhập mặn cao.

II.2. Phương án bố trí điểm quan trắc; chế độ quan trắc độ mặn, cột nước

a. Phòng Quản lý Khai thác

- Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kết hợp quan trắc độ mặn, cột nước ở nội đồng trên địa bàn các huyện một tuần 2 lần ở các điểm sau :

+ Tuyến số 01, gồm các điểm dọc theo kênh 3/2: Cầu sắt trên kênh 3/2 (đầu kênh Chánh Hội), cầu Phước Hưng, cầu Long Hiệp

+ Tuyến số 2: Điểm đầu kênh Trà Mềm (giáp kênh Thống Nhất tại xã Ngãi Hùng), cầu Tập Sơn, điểm giao nhau giữa kênh Trà Mềm và kênh Vàm Buôn.

+ Tuyến số 3: cầu Leng (trên kênh T9), cầu Ngọc Biên (trên Kênh Vàm Buôn).

+ Các điểm cầu Ba Si, cầu Láng Thè, cầu Mỹ Huê, cầu Mây Túc, cầu Ô Chát

b. Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố

1. Chế độ chung về quan trắc nguồn nước và thực hiện báo cáo

- Cán bộ thủ công chính tại tất cả các cống đầu mối quan trắc độ mặn, mực nước tại các điểm cống (trong cống và ngoài cống) ngày 2 lần vào lúc đỉnh triều; Cập nhật lưu trữ, niêm yết công khai tại nhà quản lý cống và báo cáo hàng ngày về Xí nghiệp để Xí nghiệp tổng hợp báo cáo về Công ty.

- Phân công cán bộ một tuần 2 lần (thứ hai, thứ sáu) tiến hành quan trắc độ mặn, cột nước ở các điểm nội đồng và kiểm tra tình hình sản xuất trên địa bàn huyện mình quản lý tổng hợp báo cáo về Công ty để Công ty có cơ sở đề ra phương án vận hành hợp lý cho từng thời điểm. (Lưu ý : Nếu trong thời gian mặn diễn biến bình thường có kiểm soát được thì thực hiện chế độ quan trắc nội đồng 1 tuần 2 lần. Khi có diễn biến hạn mặn bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất thì kiểm tra liên tục hàng ngày kể cả thứ bảy và chủ nhật)

2. Kế hoạch bố trí và chế độ quan trắc độ mặn cột nước ở các điểm quan trắc trọng yếu và các điểm nội đồng

2.1. XNTN Tiểu Cần

* Điểm cống Cần Chông :

- Điểm đo : + Trong cống : Phía đồng cách cống 200 m

+ Ngoài cống : Tại vàm Cầu Quan

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0 ‰): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn > 0 ‰) :

+ Khi cống mở cửa lấy nước: Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi nước lớn cho đến khi đạt đỉnh, quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi nước ròng đến chân triều

* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm :

+ Điểm trên rạch Tiểu Cần: tại cầu Tiểu Cần

+ Điểm trên kênh T9: tại cầu Leng

+ Điểm trên kênh rạch Lọp: tại cầu Rạch Lọp

+ Điểm trên kênh Te Te: tại cầu Te Te

+ Điểm Cao Một: tại cầu Tân Hoà

+ Điểm kênh Trà Mềm: Tại cầu GTNT xã Ngãi Hùng

2.2. XNTN Trà Cú

* Tại các điểm cống Trà Cú, La Bang, Đại An, Hàm Giang, Vàm Buôn, Bắc Trang, Mù U: Chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong, ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều.

* Các điểm đo nội đồng bao gồm: cầu Leng (trên kênh T9), cầu Ngọc Biên (trên kênh Vàm Buôn), cầu Bung Sen, cầu Phước Hưng, cầu Thầy Nại, cầu Sà Vần (trên kênh 3/2), cầu Tập Sơn (trên kênh Trà Mềm)

2.3. XNTN Càng Long

* Tại cống Láng Thè, Cái Hóp :

- Điểm đo : + Trong cống: Phía đồng cách cống 200 m

+ Ngoài cống: Tại Vàm cống giáp sông Cổ Chiên

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0 ‰): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn > 0 ‰) :

+ Khi cống mở cửa lấy nước: Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi nước lớn cho đến khi đạt đỉnh, quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi nước ròng đến chân triều

+ Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: cầu Ba Si, cầu Láng Thè, cầu Mỹ Huê, cầu Mây Túc, cầu Tân An

2.4. XNTN Cầu Ngang

* Tại các tất cả các cống đầu mối : Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều

* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: cầu Ba So, trạm bơm Sóc Chùa, trong và ngoài các cống: Tân Lập, Tầm Vu, Hiệp Hoà, Trà Cuôn, Bình Tân, Ông Tà.

2.5. XNTN Châu Thành

* Tại các tất cả các cống đầu mối: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều.

* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: cầu Ngãi Hùng (tại đầu kênh 3/2 giáp kênh Thống Nhất), cầu Ô Chát, cầu Giồng Lức, cầu Bào Sơn, trong và ngoài cống: Bắc Phèn, Cầu Xây.

2.6. XNTN Cầu Kè

* Tại cống Mỹ Văn, Rạch Rum :

- Điểm đo : + Trong cống: phía đồng cách cống 200 m

+ Ngoài cống: tại vàm sông

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0 ‰): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều.

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn > 0 ‰) :

+ Khi cống mở cửa lấy nước: Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi nước lớn cho đến khi đạt đỉnh, quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần/ngày

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi nước ròng đến chân triều

* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: XNTN Cầu Kè, cầu Phong Thạnh, cầu Phong Phú

2.7. XNTN Duyên Hải

* Tại các tất cả các cống đầu mối : Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong, ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ ngày vào lúc đỉnh triều.

* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: Điểm tại cầu trên kênh Sa Rày (gần UBND xã Ngũ Lạc)

2.8. Trạm TN thành phố

* Tại cống rạch Cầu Kinh, Điệp Thạch: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều.

II.3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Chế độ báo cáo thường xuyên: Các Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thành phố phải tổng hợp báo cáo thường xuyên vào lúc 8 giờ sáng và 16 giờ chiều mỗi ngày trong thời gian xảy ra hạn mặn từ tháng 12/2019 đến khi hết mặn.

- Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc niêm yết kế hoạch vận hành, số liệu quan trắc tại trụ sở xí nghiệp, nhà quản lý các cống đầu mối. Phối kết hợp với Phòng Nông nghiệp và chính quyền địa phương có kế hoạch thông tin tuyên truyền các số liệu chất lượng nước quan trắc được, các thay đổi vận hành các cống tại địa phương mình trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm kịp thời mà chủ động trong sản xuất.

Ghi chú: Báo qua điện thoại Phòng Quản lý Khai thác **02943.854028** hoặc qua email: **pqlktcongty@gmail.com**

III. Phương án bố trí phương tiện, kinh phí thực hiện, chế độ phụ cấp công tác

1. Bố trí trang, thiết bị :

- Máy quan trắc mặn: Bố trí tại các điểm cống chính đầu mối đảm bảo mỗi cống 01 máy. Riêng các máy đo mặn được bố trí ở Xí nghiệp, Trạm thủy nông sẽ làm công tác quan trắc mặn ở nội đồng.

- Các phương tiện, dụng cụ khác: Được trang bị đầy đủ áo phao, đèn pin...

2. Kinh phí thực hiện, chế độ phụ cấp công tác:

- Người lao động của Công ty, Xí nghiệp, Trạm thủy nông

+ Người lao động, nhân viên văn phòng Công ty, Xí nghiệp và Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố đi công tác kiểm tra nội đồng phục vụ công tác phòng chống hạn, mặn được thanh toán công lệnh như đi công tác.

+ Cán bộ lãnh đạo, nhân viên các phòng, đội, xí nghiệp, trạm thủy nông các huyện, thành phố được phân công trực tổng hợp, xử lý, lưu trữ và báo cáo số liệu vào các ngày nghỉ, ngày lễ, tết được hưởng phụ cấp theo đúng quy định hiện hành.

- Bộ phận Tài Chính-Kế toán Công ty có trách nhiệm cung cấp kinh phí đầy đủ trong suốt thời gian hạn mặn nếu có.

Để làm tốt công tác vận hành công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2019-2020 và để hạn chế thấp nhất những thiệt hại

do khô, hạn, mặn gây ra, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thuỷ lợi Trà Vinh đề nghị Giám đốc xí nghiệp, Trưởng trạm thuỷ nông các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện kế hoạch này, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc thì kịp thời phản ánh để có hướng bổ sung, điều chỉnh thích hợp.

Giám đốc xí nghiệp, Trưởng trạm thuỷ nông các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng phòng Quản lý khai thác chịu trách nhiệm toàn bộ trước Giám đốc Công ty về việc thực hiện kế hoạch này nếu để xảy ra xâm nhập mặn trên địa bàn ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bc);
- Sở NN và PTNT (b/c);
- Chi cục TL;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng NN&PTNT các huyện (phối hợp thực hiện);
- Phòng KT thị xã, thành phố (phối hợp thực hiện);
- Ban Giám đốc công ty;
- Các XN, Trạm TN;
- Phòng HCTC, KHKT, KT-TV, Đội DTSC;
- Lưu: VT, QLKT.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Trung